Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 02-11-2026 08:01:59 +07:00

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Số: 500/CV-YS
V/v tự công bố sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 18249
Ngày: 02/11/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: 612/YSKH/2026);
- Bản tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm (Số: TCCS 612:2026/YSKH);
- Nhãn sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, SKV, SKH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 612/YSKH/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA.**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3822472 Fax: +84.258.3829267

Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4200338918.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.

2. Thành phần

- Gói cháo (39 g/82 g): Gạo (100%).

- Gói gia vị: Nước, đường tinh luyện, muối, hành, dầu thực vật, tỏi, protein lúa mì, bột gia vị tôm hùm bơ tỏi (0,6 g/82 g), bột phô mai, chiết xuất nấm men, bột ớt, chất ổn định (1422), chất điều vị (621), hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu (160c(i)).

- Gói yến sào: Nước, Yến sào (52 mg/82 g), Collagen, đường phèn, muối, chiết xuất nấm men, chất ổn định (401, 415), chất làm dày (327).

- Gói rau củ: Cà rốt lát, hành lá sấy.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- 09 tháng tính từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói:

+ Khối lượng tịnh: 82 g/hộp.

+ Đóng hộp: Trong mỗi hộp gồm 01 gói cháo, 01 gói gia vị, 01 gói yến sào, 01 gói rau củ và 01 muỗng.

+ Đóng thùng: 24 hộp/thùng.

- Chất liệu bao bì:

+ Màng phức hợp, hộp và thùng carton.

+ Bao bì đáp ứng yêu cầu sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, khối lượng tịnh sản phẩm có thể thay đổi, bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP.

6. Nội dung khác

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến.

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP.

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất.

Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

4. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

5. Thông tư số 30/2026/TT-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2026: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

6. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

7. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

8. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

9. Tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 7879:2008: Sản phẩm ngũ cốc dạng sợi ăn liền.

10. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: TCCS 612:2026/YSKH của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200338918 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA - P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

UBND TỈNH KHÁNH HÒA CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA	YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM	Số: TCCS 612:2026/YSKH

I. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Tên tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức đăng ký chất lượng
Chỉ tiêu hóa lý: Phù hợp TCVN 7879:2008			
1	Độ ẩm gói cháo	%	≤ 14,0
Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT			
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
Chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT			
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 2,0
2	Hàm lượng Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	≤ 4,0
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 3,0
Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT và TCCS			
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	≤ 10^4
2	*Escherichia coli*	CFU/g	≤ 10
3	*Salmonella*	/25 g	Không được có
4	*Bacillus cereus*	CFU/g	≤ 10
5	Coliforms	CFU/g	≤ 10
6	*Clostridium perfringens*	CFU/g	≤ 10
7	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	≤ 10
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	≤ 10^2
Các chất không mong muốn - Thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp Thông tư 50/2016/TT-BYT			
Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư số 24/2019/TT-BYT, Thông tư số 17/2023/TT-BYT			
Giá trị dinh dưỡng: Phù hợp TCCS			
1	Năng lượng/Energy	kcal/100 g	180 - 270
2	Chất đạm/Protein	g/100 g	≥ 4,16

3	Axit sialic/Sialic acid	mg/100 g	≥ 3,6
4	Carbohydrat/Carbohydrate	g/100 g	≥ 36
5	Đường tổng số/Total sugars	g/100 g	2,6 - 3,9
6	Chất béo/Total fat	g/100 g	2,0 - 3,0
7	Natri/Sodium	mg/100 g	928 - 1392

II. Thành phần

- Gói cháo (39 g/82 g): Gạo (100%).

- Gói gia vị: Nước, đường tinh luyện, muối, hành, dầu thực vật, tỏi, protein lúa mì, bột gia vị tôm hùm bơ tỏi (0,6 g/82 g), bột phô mai, chiết xuất nấm men, bột ớt, chất ổn định (1422), chất điều vị (621), hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu (160c(i)).

- Gói yến sào: Nước, Yến sào (52 mg/82 g), Collagen, đường phèn, muối, chiết xuất nấm men, chất ổn định (401, 415), chất làm dày (327).

- Gói rau củ: Cà rốt lát, hành lá sấy.

III. Thời hạn sử dụng

- 09 tháng tính từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

1. Hướng dẫn sử dụng

Bước 1: Cho gói cháo và các gói gia vị, yến sào, rau củ vào hộp.

Bước 2: Chế nước sôi đến vạch ngấn bên trong hộp.

Bước 3: Khuấy đều ngay, đậy kín nắp và chờ trong 3 phút.

Bước 4: Mở nắp, trộn đều và thưởng thức khi còn nóng.

2. Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

V. Thông tin cảnh báo

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.

- Sử dụng hết ngay sau khi pha chế.

- Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc khi bất kỳ gói thành phần nào bị rách, hở, phồng, có dấu hiệu hư hỏng.

- Không dùng cho người bị dị ứng với các thành phần có trong sản phẩm.

- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế



Bỏ rác đúng nơi quy định

VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

1. Quy cách đóng gói

- Khối lượng tịnh: 82 g/hộp.

- Đóng hộp: Trong mỗi hộp gồm 01 gói cháo, 01 gói gia vị, 01 gói yến sào, 01 gói rau củ và 01 muỗng.

- Đóng thùng: 24 hộp/thùng.

2. Chất liệu bao bì

- Màng phức hợp, hộp và thùng carton.

- Bao bì đáp ứng yêu cầu sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, khối lượng tịnh sản phẩm có thể thay đổi, bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

VII. Các biện pháp phân biệt thật, giả: Tem chống hàng giả.

VIII. Nội dung ghi nhãn

1. Tên sản phẩm: YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.

2. Thành phần

- Gói cháo (39 g/82 g): Gạo (100%).

- Gói gia vị: Nước, đường tinh luyện, muối, hành, dầu thực vật, tỏi, protein lúa mì, bột gia vị tôm hùm bơ tỏi (0,6 g/82 g), bột phô mai, chiết xuất nấm men, bột ớt, chất ổn định (1422), chất điều vị (621), hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu (160c(i)).

- Gói yến sào: Nước, Yến sào (52 mg/82 g), Collagen, đường phèn, muối, chiết xuất nấm men, chất ổn định (401, 415), chất làm dày (327).

- Gói rau củ: Cà rốt lát, hành lá sấy.

Thông tin dinh dưỡng:

Giá trị dinh dưỡng trung bình/100 g		
Năng lượng/Energy	kcal	225
Chất đạm/Protein	g	5,2
Axit sialic/Sialic acid	mg	4,5
Carbohydrat/Carbohydrate	g	45
Đường tổng số/Total sugars	g	3,25
Chất béo/Total fat	g	2,5
Natri/Sodium	mg	1160

3. Khối lượng tịnh: 82 g.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng

NSX & HSD: In trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Hướng dẫn sử dụng:

Bước 1: Cho gói cháo và các gói gia vị, yến sào, rau củ vào hộp.

Bước 2: Chế nước sôi đến vạch ngấn bên trong hộp.

Bước 3: Khuấy đều ngay, đậy kín nắp và chờ trong 3 phút.

Bước 4: Mở nắp, trộn đều và thưởng thức khi còn nóng.

- Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

6. Thông tin cảnh báo

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
- Sử dụng hết ngay sau khi pha chế.
- Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc khi bất kỳ gói thành phần nào bị rách, hở, phồng, có dấu hiệu hư hỏng.
- Không dùng cho người bị dị ứng với các thành phần có trong sản phẩm.
- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế



Bỏ rác đúng nơi quy định

7. Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP.

8. Xuất xứ: Việt Nam.

9. Số TCB: 612/YSKH/2026

10. Nội dung khác

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến.

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP.

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất.

Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200338918 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÃN SẢN PHẨM
YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM

(1)

(2)





Phóng to nội dung số (1)

THÀNH PHẦN:

- Gói cháo (39 g/82 g): Gạo (100%).
- Gói gia vị: Nước, đường tinh luyện, muối, hành, dầu thực vật, tỏi, protein lúa mì, bột gia vị tôm hùm bơ tỏi (0,6 g/82 g), bột phô mai, chiết xuất nấm men, bột ớt, chất ổn định (1422), chất điều vị (621), hương liệu (tự nhiên, giống tự nhiên), chất điều chỉnh độ acid (330), chất tạo màu (160c(i)).
- Gói yến sào: Nước, Yến sào (52 mg/82 g), Collagen, đường phèn, muối, chiết xuất nấm men, chất ổn định (401, 415), chất làm dày (327).
- Gói rau củ: Cà rốt lát, hành lá sấy.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/100 g

Năng lượng/Energy	225 kcal
Chất đạm/Protein	5,2 g
Axit sialic/Sialic acid	4,5 mg
Carbohydrat/Carbohydrate	45 g
Đường tổng số/Total sugars	3,25 g
Chất béo/Total fat	2,5 g
Natri/Sodium	1160 mg

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP.

Số TCB: 612/YSKH/2026.

Xuất xứ: Việt Nam. **NSX & HSD:** In trên bao bì.

8 936007 088777

Phóng to nội dung số (2)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



1. *Cho gói cháo và các gói gia vị, yến sào, rau củ vào hộp.*
2. *Chế nước sôi đến vạch ngăn bên trong hộp.*
3. *Khuấy đều ngay, đậy kín nắp và chờ trong 3 phút.*
4. *Mở nắp, trộn đều và thưởng thức khi còn nóng.*

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
- Sử dụng hết ngay sau khi pha chế.
- Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc khi bất kỳ gói thành phần nào bị rách, hở, phồng, có dấu hiệu hư hỏng.
- Không dùng cho người bị dị ứng với các thành phần có trong sản phẩm.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Sản phẩm của CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA:
248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Việt Nam.

Sản xuất tại:

- **Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV)**
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa Việt Nam (SD). Điện thoại: +84.258.3895936
- **Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH)**
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa Việt Nam (SC). Điện thoại: +84.258.3865667

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200338918 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA - P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 28 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258. 3822472* Số Fax: *0258. 3829267*

Thư điện tử: *yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn* Website: *www.yensaokhanhhoa.com.vn*

3. Vốn điều lệ : 1.144.617.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 1352/QĐ-UB

Ngày cấp: 09/11/1990 Nơi cấp: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/05/1982* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056182008821*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1130 Quyển số 2 SCT/BS
Ngày 14-10-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: *Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

S.Đ.K.H.Đ: 07 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM
P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Cao Ngọc Mậu

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Phạm Thị Phương Thảo

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4201624478

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258.3745601* Số Fax: *0258.3745605*

Thư điện tử: *sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn* Website: *www.yensaokhanhhoasanest.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 23.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ ĐỨC TIẾN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *05/08/1981* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *054081010997*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *24/106 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Phương Thảo

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60 rev 06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **29.04.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **05.03.2020**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Sông Cầu, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-24478-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.S.D.N: 4201675916 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
QL 1, NAM CAM RANH, KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4201675916

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 01 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 05 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SANEST SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258.3865666* Số Fax: *0258.3865664*

Thư điện tử: *sanestkhanhhoa@sanest.com.vn* Website: *www.sanestkhanhhoa.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 330.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 33.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN KHOA BẢO Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *06/04/1972* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *046072013016*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *STH 03-24, đường 8A, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Phạm Thị Phương Thảo

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/H-033

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026**
Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Lần sửa đổi: **Không**
Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **15.02.2020**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/F-0031

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026**
Lần sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban dầu: **28.04.2020**

Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Ngày sửa đổi: **Không**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/E-0031

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026**
Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Lần sửa đổi: **Không**
Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **18.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

M.S.D.N: 4201675916 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
QL 1, NAM CAM RANH, KHÁNH HÒA

Chứng nhận Hệ thống Quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Cam Thịnh Đông, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-75916-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

M.S.D.N: 0302372565-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH Q.M.S VIỆT NAM
Q.PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2026	05/2027
Đánh giá giám sát lần 1	*Đánh giá giám sát lần 2*

APPROVED COMPANY
GMP
Good Manufacturing Practices

QMS
Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Bacillus cereus (giả định)	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004/Amd 1:2020 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	TCVN 4991:2005 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	$6,5x10^2$	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14163922 MM32608.141639221	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
KHM: PHÔI CHÁO
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Độ ẩm	%	10,8	CASE.NS.0007 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (2021) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164212 MM32608.141642121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2 (Qui từ acid Benzoic)	CASE.SK.0019 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B101699 (TPTN26018203.01.1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	03/09/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: hộp giấy
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 17/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm : 17/08/2026 - 27/08/2026
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA 248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thành Công **Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 49 No 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B101699
(TPTN26018203.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/09/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	231
7.2	Hàm lượng protein	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	5,35
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100g	AOAC 2020.07	47,1
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	3,42
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	2,35
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	1145

Ghi chú:

- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B101699
(TPTN26018203.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Thông tư số 30/2026/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g (Nutrition facts per 100 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	231 kcal	11,6 %
Protein	5,35 g	10,7 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	47,1 g	14,5 %
Đường tổng số (Total sugars)	3,42 g	
Chất béo (Total Fat)	2,35 g	4,20 %
Natri (Sodium)	1145 mg	57,3 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B101699 (TPTN26018203.01.2)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	03/09/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1. Tên mẫu : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA - NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: hộp giấy

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 17/08/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 17/08/2026 - 27/08/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA 248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thành Công **Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 396 3/2 road, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B101699
(TPTN26018203.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/09/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1	Hàm lượng axit sialic	mg/100g	QUATEST3 1189:2023 (LC-MS/MS)	4,70

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (2021) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2 (Qui từ acid Benzoic)	CASE.SK.0019 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164246 MM32608.141642461	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM KHM: PHÔI CHÁO**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 18/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Độ ẩm	%	10,8	CASE.NS.0007 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	TCVN 4991:2005 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Bacillus cereus (giả định)	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004/Amd 1:2020 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.14164305 MM32608.141643051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 31/08/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA – CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 17/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 24/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B118781
(TPTN26021143.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/10/2026

1. Tên mẫu : **YẾN SÀO KHÁNH HÒA - CHÁO YẾN SÀO VỊ TÔM HÙM SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: hộp giấy

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 23/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA 248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thành Công **Ngô Quốc Việt**

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 01 Dong 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B118781
(TPTN26021143.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/10/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1	Hàm lượng axit sialic	mg/100g	QUATEST3 1189:2023 (LC-MS/MS)	5,84

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.